

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/DS-PT

Ngày: 13 - 5 - 2019.

V/v: *Tranh chấp “Hợp đồng CNQSDĐ
và hủy GCNQSDĐ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 441/2018/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2018 về việc tranh chấp “*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 510/2019/QĐPT ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Nhanh, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 57/5, ấp An Hưng, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Văn Tơn, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 7/5, ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Văn Thông, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

3. Chị Võ Thị Cẩm Nhung, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Số 91/6, ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Thông và chị Võ Thị Cẩm Nhung: Luật sư Nguyễn Ngọc Sang – Văn phòng luật sư số 7 - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Măng, sinh năm 1947 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 86/6, ấp Bình Lương, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Nguyễn Thị Ngừ, sinh năm 1970 (Chết ngày 23/7/2016).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của chị Ngừ có:

2.1. Anh Lê Minh Tuấn, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

2.2. Cháu Lê Nguyễn Thu Hương, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Số 88, đường Nguyễn Văn Lâu, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Minh Tuấn và cháu Lê Nguyễn Thu Hương: Bà Nguyễn Thị Măng, sinh năm 1947 (Có địa chỉ cư trú nêu trên, được ủy quyền theo văn bản ngày 07/11/2016, vắng mặt).

3. Anh Phạm Văn Minh, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Lương, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn Minh: Anh Nguyễn Văn Thông, sinh năm 1971 (Có địa chỉ cư trú nêu trên, được ủy quyền theo văn bản ngày 19/8/2015, có mặt).

4. Anh Đỗ Quốc Ngừ, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

5. Anh Đỗ Quốc Sử Anh, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

6. Anh Đỗ Quốc Sử Em, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Bình Lương, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh Đỗ Quốc Ngừ, anh Đỗ Quốc Sử Anh, anh Đỗ Quốc Sử Em: Anh Nguyễn Văn Thông, sinh năm 1971 (Có địa chỉ cư trú nêu trên, được ủy quyền theo văn bản ngày 29/8/2015, vắng mặt).

7. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ trụ sở: Số 70, đường Lê Thái Tổ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp có: Bà Tạ Thị Thật – Trưởng phòng Công chứng số 1 (vắng mặt).

8. Chị Tô Thị Thanh Khoa, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 57/5, ấp An Hưng, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

9. Chị Đặng Thị Bạch Tuyết, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 58/19D, đường 14 tháng 9, khóm 3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

10. Chị Trần Thị Trang, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 1/A20, đường Lưu Văn Liệt, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

11. Ủy ban nhân dân Nhân dân huyện Long Hồ.

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ: Ông Lê Phi Long – Chức vụ - Chủ tịch. Ông Lê Phi Long ủy quyền cho ông Lê Văn Thành – Chức vụ - Phó Chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2018) (Ông Thành có đơn xin vắng mặt).

12. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ.

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ: Ông Nguyễn Văn Chính – Chức vụ - Giám đốc. Ông Nguyễn Văn Chính ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Mười – Chức vụ - Phó Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2018, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Văn Tơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2012, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/12/2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Văn Nhanh trình bày:

Ngày 27/7/2012 anh Nhanh có nhận chuyển nhượng của anh Nguyễn Văn Tơn các thửa đất như sau: Thửa đất 427 diện tích 3.135m² loại đất cây ăn quả (CLN) thuộc: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sau đây gọi tắt là: GCN.QSDĐ) bản gốc số: E729564, vào sổ số: 13627.QSDĐ do: Ủy ban nhân dân (Sau đây gọi tắt là: UBND) huyện Long Hồ cấp ngày 30/6/1995 do anh Nguyễn Văn Thông đứng tên, đã chỉnh lý sang tên trang 04 GCN.QSDĐ cho anh Nguyễn Văn Tơn vào ngày 02/02/2012; các thửa 421 diện tích 1.625m² loại đất ruộng 2 vụ lúa (LUA), thửa 425 diện tích 180m² loại đất lâu năm khác (CLN); thửa 426 diện tích 283m² loại đất lâu năm khác (CLN) thuộc GCN.QSDĐ bản gốc số: E729563, vào sổ số: 13626.QSDĐ do UBND huyện Long Hồ cấp ngày 30/6/1995 do anh Nguyễn Văn Thông đứng tên, đã chỉnh lý sang tên trang 04 GCN.QSDĐ cho anh Nguyễn Văn Tơn vào ngày 02/02/2012. Các thửa đất đều tọa lạc tại: Ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long với giá chuyển nhượng chung của các thửa đất là 120.000.000đ. Sau

khi nhận chuyển nhượng đất từ anh Tôn, anh Nhanh đã được chỉnh lý đứng tên trang 04 GCN.QSDĐ vào ngày 02/8/2012.

Do các thửa đất trên là của anh Nguyễn Văn Thông đã chuyển nhượng lại cho anh Nguyễn Văn Tôn; khi chuyển nhượng các thửa đất trên do trên đất có nhà của anh Thông chị Nhung chưa di dời nên anh Nhanh có đến gặp anh Thông chị Nhung để yêu cầu giao nhà thì anh Thông chị Nhung xin gia hạn 02 tháng để di dời nhà giao đất. Sau đó anh Thông chị Nhung không đồng ý giao. Anh Nhanh đã tiếp nhận một phần đất, canh tác và trồng cây mới. Sau đó gia đình anh Thông ngăn cản không cho anh Nhanh canh tác cũng không di dời nhà giao đất theo thỏa thuận. Nên hiện nay tất cả các thửa đất trên anh Nhanh không còn canh tác mà do phía anh Thông canh tác và quản lý.

Anh Nhanh khởi kiện yêu cầu anh Tôn, anh Thông, chị Nhung di dời nhà giao cho anh Nhanh các thửa đất như sau: Thửa đất 427 diện tích 3.135m² loại đất cây ăn quả (CLN), thửa 421 diện tích 1.625m² loại đất ruộng 2 vụ lúa (LUA), thửa 425 diện tích 180m² loại đất lâu năm khác (CLN); thửa 426 diện tích 283m² loại đất cây lâu năm khác (CLN).

Anh Nhanh không đồng ý theo yêu cầu phản tố của anh Thông chị Nhung, không đồng ý theo yêu cầu độc lập của bà Măng và chị Ngữ (Sau này là của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của chị Ngữ là anh Lê Minh Tuấn và cháu Lê Nguyễn Thu Hương), không cho anh Thông chị Nhung mua lại phần đất 2.000m² gắn liền căn nhà.

Nếu hợp đồng giữa anh Nhanh và anh Tôn bị vô hiệu thì anh Nhanh đồng ý bồi thường cho anh Thông 41 cây nhãn mà anh Nhanh nhổ của anh Thông với giá trị cộng chung là 3.280.000đ và yêu cầu anh Thông chị Nhung bồi thường cây mà anh Nhanh trồng là: 312 cây chanh với giá trị cộng chung là 6.240.000đ, 74 cây nhãn với giá trị cộng chung là 5.920.000đ và 16 cây chuối với giá trị cộng chung là 160.000đ. Yêu cầu anh Tôn trả lại cho anh Nhanh 120.000.000đ tiền nhận chuyển nhượng đất và yêu cầu anh Tôn bồi thường giá đất theo giá mà Hội đồng định giá đã định.

Anh Nhanh đồng ý lấy kết quả đo đạc khảo sát mà Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đề nghị cơ quan chức năng đo đạc để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án không yêu cầu đo đạc lại và đồng ý lấy kết quả định giá nhà và cây trồng gắn liền trên đất theo biên bản định giá ngày 04/7/2013 để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án không yêu cầu định giá lại.

Về hiện trạng: Nhà, đất và cây trồng trên đất vẫn còn giữ nguyên hiện trạng không có trồng cây hay xây dựng công trình vật kiến trúc thêm trên đất.

Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 729563 và E 729564 hiện nay anh Nhanh còn đang giữ không có chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khác.

Về giá đất: Anh Nhanh thống nhất theo kết quả mà Hội đồng định giá đã định là, đất trồng cây lâu năm (CLN) giá 100.000đ/1m² và giá đất trồng cây hàng năm (LUA) giá 80.000đ/1m² để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Theo đơn phản tố ngày 03/5/2013, ngày 21/12/2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Thông chị Võ Thị Cẩm Nhung trình bày:

Anh Thông thừa nhận các thửa đất 427, 421, 425, 426 có diện tích, loại đất, GCN.QSDĐ và vị trí đất như anh Lê Văn Nhanh trình bày nêu trên là đúng. Nhưng anh Thông cho rằng: Quyền sử dụng (Gọi tắt là: QSD) các thửa đất trên là cấp cho hộ gia đình anh Thông, gồm: Anh Thông, chị Nguyễn Thị Ngừ, bà Nguyễn Thị Măng.

Ngày 04/5/2011 anh Thông chị Nhung có vay tiền của anh Tôn 120.000.000đ vốn với lãi suất 5%/tháng, sau khi vay anh Thông chị Nhung trả cho anh Tôn được 29.000.000đ tiền lãi, nhưng anh Tôn chỉ thừa nhận có nhận của anh Thông chị Nhung 24.000.000đ và cho rằng đây là tiền cho thuê nhà và đất. Do anh Thông chị Nhung không có chứng cứ để chứng minh nên anh Thông chị Nhung chấp nhận là trả cho anh Tôn 24.000.000đ nhưng cho rằng đây là trả lãi của số tiền vay 120.000.000đ vốn. Để đảm bảo nợ vay anh Tôn yêu cầu anh Thông chị Nhung làm: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Sau đây gọi tắt là: HĐCN.QSDĐ) tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Vĩnh Long các thửa đất trên. Khi nhận tiền lãi anh Tôn không có làm biên nhận, anh Tôn chỉ có ký nhận 6.000.000đ tiền lãi mà anh Thông chị Nhung trả lần đầu tiên vào ngày 04/5/2011.

Đến ngày 19/10/2011 anh Thông chị Nhung và anh Tôn lập văn bản hủy bỏ HĐCN.QSDĐ ngày 04/5/2011 và cùng ngày 19/10/2011 anh Thông chị Nhung và anh Tôn tiếp tục lập lại HĐCN.QSDĐ đối với các thửa đất nêu trên tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Long lần thứ 2.

Hai bên không có thỏa thuận thời hạn để trả tiền.

Trong HĐCN.QSDĐ không có thỏa thuận bán luôn căn nhà.

Theo thỏa thuận thì HĐCN.QSDĐ đối với các thửa đất trên chỉ là hình thức thế chấp để đảm bảo nợ vay nhưng sau đó anh Tôn tự ý làm thủ tục sang tên mà không cho anh Thông chị Nhung biết.

Sau khi anh Tôn ký HĐCN.QSDĐ các thửa đất trên cho anh Nhanh xong, thì anh Tôn mới báo lại cho anh Thông chị Nhung biết là đã bán nhà, đất rồi.

Trước khi ký HĐCN.QSDĐ cho anh Tôn thì anh Thông có ký các Hợp đồng các thửa đất nêu trên như sau:

- Ngày 15/11/2010 anh Thông có ký Hợp đồng đặt cọc cho chị Đặng Thị Bạch Tuyết số tiền 66.000.000đ.
- Ngày 31/01/2011 anh Thông ký HĐCN.QSDĐ cho chị Trần Thị Trang với số tiền 90.000.000đ.

Nhưng tất cả đều là hợp đồng vay tiền và anh Thông đã trả xong, nên không có yêu cầu gì đối với 02 hợp đồng ký với chị Trang và chị Tuyết.

Anh Thông chị Nhung không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Nhanh. Anh Thông chị Nhung yêu cầu phản tố như sau: Vô hiệu HĐCN.QSĐĐ ngày 19/10/2011 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Long giữa anh Thông chị Nhung và anh Tôn gồm các thửa đất như sau: thửa đất 427, 421, 425, 426 có diện tích và loại đất như nêu trên, đất tọa lạc ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Hủy chính lý trang 4 GCN.QSĐĐ phần những thay đổi sau khi cấp GCN.QSĐĐ ngày 02/02/2012 mục chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn Tôn, theo hồ sơ 000990, 000991, 000992, 000993. Vô hiệu HĐCN.QSĐĐ ngày 16/4/2012 tại UBND xã An Bình và vô hiệu HĐCN.QSĐĐ ngày 27/7/2012 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Long giữa anh Tôn và anh Nhanh. Hủy chính lý trang 4 GCN.QSĐĐ phần những thay đổi sau khi cấp GCN.QSĐĐ ngày 02/8/2012 mục chuyển nhượng cho anh Lê Văn Nhanh theo hồ sơ số 008462. Yêu cầu anh Nhanh trả lại bản chính 02 GCN.QSĐĐ số E 729563 và E 729564 do Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp cùng ngày 30/6/1995 mang tên Nguyễn Văn Thông.

Anh Thông chị Nhung yêu cầu anh Nhanh bồi thường cây trồng mà anh Nhanh đã nhổ của anh Thông chị Nhung 41 cây nhãn có giá trị cộng chung là 3.280.000đ; Anh Thông chị Nhung đồng ý bồi thường cây mà anh Nhanh trồng là: 312 cây chanh với giá trị cộng chung là 6.240.000đ, 74 cây nhãn với giá trị cộng chung là 5.920.000đ và 16 cây chuối với giá trị cộng chung là 160.000đ. Anh Thông chị Nhung đồng ý trả anh Tôn 120.000.000đ vốn và tiền lãi theo quy định pháp luật có trừ vào phần tiền lãi mà anh Tôn thừa nhận đã nhận của anh Thông chị Nhung là 24.000.000đ. Nếu HĐCN.QSĐĐ được công nhận thì anh Thông chị Nhung yêu cầu được giữ lại căn nhà gắn liền với phần đất diện tích 2000m² từ ngoài đường đất vô tại thửa 425, 426 và một phần thửa 427.

Anh Thông chị Nhung đồng ý lấy kết quả đo đạc khảo sát mà Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đề nghị cơ quan chức năng đo đạc để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án, anh chị không yêu cầu đo đạc lại và đồng ý lấy kết quả định giá nhà và cây trồng gắn liền trên đất theo biên bản định giá ngày 04/7/2013 để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án, anh chị không yêu cầu định giá lại.

Về hiện trạng: Đất vẫn còn giữ nguyên hiện trạng không có trồng cây hay xây dựng công trình vật kiến trúc thêm trên đất.

Về giá đất: Anh Thông chị Nhung thống nhất theo kết quả mà Hội đồng định giá đã định là đất trồng cây lâu năm (Đất vườn) giá 100.000đ/1m² và giá đất trồng cây hàng năm (Đất lúa) giá 80.000đ/1m² để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Tất cả các thửa đất tranh chấp do phía anh Thông đang canh tác, quản lý.

Theo đơn phản tố ngày 21/12/2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Tôn trình bày:

Ngày 19/10/2011 anh Tôn và vợ chồng anh Thông chị Nhung đến Phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Long lập HĐCN.QSĐĐ các thửa đất: 427, 421, 425, 426 có diện tích, loại đất như anh Nhanh và anh Thông trình bày trên với giá

120.000.000đ. Sau khi ký HĐCN các thửa đất trên anh Ton đã được sang tên chính lý đứng tên trang 4 GCN.QSDĐ, bản gốc do anh Thông đứng tên và anh Ton cho anh Thông chị Nhung thuê lại các thửa đất và nhà để ở và sản xuất nông nghiệp với giá 6.000.000đ/tháng. Anh Thông chị Nhung đã trả tiền thuê đất cho anh Ton tháng đầu 6.000.000đ có làm biên nhận, sau đó anh Thông chị Nhung có trả cho anh Ton thêm 03 tháng không có làm biên nhận là 18.000.000đ. Như vậy tổng cộng anh Ton có nhận của anh Thông chị Nhung 24.000.000đ tiền cho thuê nhà và đất.

Đến ngày 27/7/2012 anh Ton ký HĐCN.QSDĐ 04 thửa đất 427, 421, 425, 426 nêu trên lại cho anh Nhanh với giá 120.000.000đ như anh Nhanh trình bày trên là đúng. Khi ký hợp đồng có tính luôn giá trị căn nhà của anh Thông. Khi lập HĐCN căn cứ vào hướng dẫn thì chỉ ký tên trong hộ gia đình vào thời điểm chuyển nhượng.

Nay anh Ton đồng ý theo yêu cầu của anh Nhanh là giao nhà và 04 thửa đất 427, 421, 425, 426 nêu trên với tổng diện tích 5.223m² tọa lạc ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cho anh Nhanh.

Anh Ton không đồng ý theo yêu cầu phản tố của anh Thông chị Nhung và yêu cầu độc lập của bà Măng và chị Ngữ (Nay là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của chị Ngữ là anh Tuấn và cháu Hương). Nếu Tòa án vô hiệu các HĐCN.QSDĐ thì anh Ton yêu cầu anh Thông chị Nhung phải trả cho anh Ton 120.000.000đ và bồi thường giá đất theo giá thị trường cho anh Ton trước, sau đó anh Ton trả lại cho anh Nhanh 120.000.000đ và bồi thường giá đất theo giá thị trường cho anh Nhanh sau.

Nếu vô hiệu HĐCN.QSDĐ giữa anh Ton và anh Thông thì phải vô hiệu HĐCN.QSDĐ giữa anh Ton và anh Nhanh.

Số tiền 24.000.000đ mà anh Ton đã nhận của anh Thông chị Nhung là tiền anh Ton cho anh Thông chị Nhung thuê nhà và đất không phải nhận tiền lãi như anh Thông chị Nhung trình bày. Việc anh Ton cho anh Thông chị Nhung thuê nhà và đất chỉ nói miệng không có giấy tờ.

Anh Ton đồng ý lấy kết quả đo đạc khảo sát mà Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đề nghị cơ quan chức năng đo đạc để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án, anh Ton không yêu cầu đo đạc lại và đồng ý lấy kết quả định giá nhà và cây trồng gắn liền trên đất theo biên bản định giá ngày 04/7/2013 để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án không yêu cầu định giá lại.

Đất vẫn còn giữ nguyên hiện trạng không có trồng cây hay xây dựng công trình vật kiến trúc thêm.

Trong trường hợp vô hiệu HĐCN.QSDĐ giữa anh Ton và anh Thông chị Nhung thì Tòa phải nêu rõ lý do.

Anh Ton đồng ý giá đất theo kết quả mà Hội đồng định giá đã định là: Đất trồng cây lâu năm (CLN) giá 100.000đ/1m² và đất trồng cây hàng năm (LUA) giá 80.000đ/1m² để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. *Chị Tô Thị Thanh Khoa trình bày:* Thống nhất ý kiến và yêu cầu của anh Lê Văn Nhanh. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

2. *Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 29/8/2015 của chị Nguyễn Thị Ngữ, bản tự khai của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của chị Ngữ:* Anh Lê Minh Tuấn, cháu Lê Nguyễn Thu Hương do bà Nguyễn Thị Măng là người đại diện hợp pháp của anh Tuấn, cháu Hương trình bày: Nguồn gốc 04 thửa đất 427, 421, 425, 426 nêu trên là của ông, bà chị Ngữ để lại. Anh Thông là người trực tiếp quản lý, canh tác từ trước đến nay, khi anh Thông ký HĐCN các thửa đất trên cho anh Tồn thì không báo cho chị Ngữ biết.

Nay bà Măng đại diện của anh Tuấn, cháu Hương yêu cầu: Vô hiệu HĐCN.QSDĐ lập ngày 19/10/2011 tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Vĩnh Long đối với 04 thửa đất 427, 421, 425, 426 nêu trên giữa anh Thông chị Nhung và anh Tồn.

3. *Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 29/8/2015 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Măng trình bày:* Nguồn gốc các thửa đất 427, 421, 425, 426 nêu trên là của ông nội anh Thông cho bà Măng sau đó bà Măng để cho Nguyễn Văn Thông đại diện đứng tên. Khi anh Thông ký HĐCN.QSDĐ cho anh Tồn bà Măng không biết. Vì thế, bà Măng yêu cầu: Vô hiệu HĐCN.QSDĐ ký ngày 19/10/2011 giữa anh Tồn và anh Thông chị Nhung.

4. *Theo bản khai ý kiến số 80/YKCC, ngày 23/6/2016 và biên bản lấy lời khai ngày 09/ 02/ 2017 bà Tạ Thị Thật là người đại diện hợp pháp của Phòng công chứng số 1, tỉnh Vĩnh Long trình bày:* Việc Công chứng HĐCN.QSDĐ ngày 19/10/2011 giữa anh Thông chị Nhung và anh Tồn và HĐCN.QSDĐ ngày 27/7/2012 giữa anh Tồn và anh Nhanh là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật cũng như đúng theo trình tự thủ tục về công chứng. Đề nghị cho bà vắng mặt các phiên hòa giải và các phiên tòa xét xử.

5. *Tại tờ tự khai ngày 31/3/2016 chị Trần Thị Trang trình bày:* Chị Trang không có yêu cầu gì về HĐCN.QSDĐ lập ngày 31/01/2011 giữa chị Trang và anh Thông chị Nhung, chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

6. *Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/3/2016 chị Đặng Thị Bạch Tuyết trình bày:* Chị Tuyết không có yêu cầu gì đối với hợp đồng đặt cọc ký ngày 15/11/2010 giữa chị và anh Thông, chị xin được vắng trong quá trình giải quyết vụ án.

7. *Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 04/4/2018 đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ:* Xin vắng mặt cho đến khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

8. *Tại biên bản hòa giải ngày 18/4/2018 ông Nguyễn Văn Mười đại diện hợp pháp của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ trình bày:*

Về trình tự thủ tục chuyển quyền sử dụng đất giữa anh Thông với anh Tồn và giữa anh Tồn với anh Nhanh. Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ căn

cứ Điều 23 Thông tư số: 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 và xác nhận vào GCN.QSDD khi chuyển quyền sử dụng đất theo Điều 4 Thông tư số: 20/TT-BTNMT ngày 22/10/2010. Như vậy, việc chuyển quyền sử dụng đất giữa anh Thông với anh Tơn và giữa anh Tơn với anh Nhanh Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tại thời điểm chuyển quyền sử dụng đất. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

Áp dụng Điều 37, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 124, 129, 138, 450, 471, 474, 475, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 5, Điều 24, Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn Nhanh; Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn anh Nguyễn Văn Thông chị Võ Thị Cẩm Nhung; Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn anh Nguyễn Văn Tơn; Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Măng và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của chị Nguyễn Thị Ngừ là: Anh Lê Minh Tuấn, cháu Lê Nguyễn Thu Hương.

2. Vô hiệu HĐCN.QSDD ngày 19/10/2011 tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Vĩnh Long gồm các thửa đất như sau: Thửa 427 diện tích 3.135m² loại đất CLN; thửa 421 diện tích 1.625m² loại đất LUA, thửa 425 diện tích 180m² loại đất CLN, thửa 426 diện tích 283m² loại đất CLN cùng tọa lạc tại ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giữa anh Nguyễn Văn Thông chị Võ Thị Cẩm Nhung và anh Nguyễn Văn Tơn.

Vô hiệu HĐCN.QSDD ngày 16/4/2012 tại UBND xã An Bình giữa anh Nguyễn Văn Tơn và anh Lê Văn Nhanh.

Vô hiệu HĐCN.QSDD ngày 27/7/2012 tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Vĩnh Long gồm các thửa đất như sau: Thửa 427 diện tích 3.135m² loại đất CLN; thửa 421 diện tích 1.625m² loại đất LUA, thửa 425 diện tích 180m² loại đất CLN, thửa 426 diện tích 283m² loại đất CLN cùng tọa lạc tại ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giữa anh Nguyễn Văn Tơn và anh Lê Văn Nhanh.

3. Hủy toàn bộ GCN.QSDD số E729563 và GCN.QSDD số E729564 do UBND huyện Long Hồ cấp cho Nguyễn Văn Thông cùng ngày 30/6/1995 đã được chỉnh lý trang 4 cho anh Nguyễn Văn Tơn ngày 02/02/2012 và cho anh Lê Văn Nhanh ngày 02/8/2012.

Bà Nguyễn Thị Măng, anh Lê Minh Tuấn, cháu Lê Nguyễn Thu Hương, anh Nguyễn Văn Thông, anh Phạm Văn Minh, anh Đỗ Quốc Ngữ, anh Đỗ Quốc Sử Anh, anh Đỗ Quốc Sử Em có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất.

4. Buộc anh Nguyễn Văn Thông và chị Võ Thị Cẩm Nhung phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn Tôn 120.000.000đ vốn và 92.370.000đ lãi. Cộng chung vốn và lãi là 212.370.000đ (Hai trăm mười hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

5. Buộc anh Nguyễn Văn Tôn phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn Nhanh 120.000.000đ tiền chuyển nhượng đất và 182.068.000đ tiền bồi thường thiệt hại. Cộng chung tiền chuyển nhượng đất và tiền bồi thường thiệt hại là 302.068.000đ (Ba trăm lẻ hai triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

6. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn Thông chị Võ Thị Cẩm Nhung và anh Lê Văn Nhanh về bồi thường cây trồng trên đất.

Anh Lê Văn Nhanh phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn Thông chị Võ Thị Cẩm Nhung giá trị 41 cây nhãn do anh Thông trồng mà anh Nhanh nhỏ có giá trị cộng chung là 3.280.000đ (Ba triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn Thông, chị Võ Thị Cẩm Nhung phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nhanh 312 cây chanh, 74 cây nhãn và 16 cây chuối bằng tổng số tiền cộng chung là 12.320.000đ (Mười hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng). Công nhận cho anh Thông và chị Nhung được sở hữu và sử dụng cây của anh Nhanh trồng gồm: 312 cây chanh, 74 cây nhãn và 16 cây chuối.

7. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên có quyền, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/7/2018, bị đơn ông Nguyễn Văn Tôn kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn Tôn tiếp tục kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc anh Thông, chị Nhung cùng hộ gia đình giao toàn bộ đất và tài sản trên đất nói trên cho anh Nhanh. Lý do đất này do anh đã mua ngay tình và được cấp giấy chứng nhận chủ quyền hợp pháp sau đó sang nhượng cho anh Nhanh nên anh không còn nghĩa vụ gì.

Phía anh Thông, chị Nhung, anh Nhanh yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Tôn sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng: Hợp đồng sang nhượng giữa anh Thông, chị Nhung với anh Tôn vô hiệu, buộc anh Thông, chị Nhung hoàn lại cho anh

Ton 120.000.000 đồng tiền sang nhượng đất và 182.068.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại, tổng cộng 302.068.000 đồng, buộc anh Ton hoàn lại cho anh Nhanh 120.000.000 đồng tiền sang nhượng đất và 182.068.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại, tổng cộng 302.068.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ton kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Ton, thấy rằng:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ton kháng cáo cho rằng giữa anh và vợ chồng anh Thông, chị Nhung không hề có quan hệ cho vay tiền lấy lãi và thế chấp nhà đất như án sơ thẩm đã tuyên. Anh đã sang nhượng nhà đất cho anh Thông, chị Nhung đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cập nhật tên anh vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi sang nhượng xong anh cho rằng anh Thông, chị Nhung thuê lại nhà đất để ở và canh tác thể hiện qua việc làm biên nhận tiền thuê 6 triệu/ tháng.

Đại diện anh Thông, chị Nhung thừa nhận hai bên không có hợp đồng vay tiền, chỉ có chứng cứ duy nhất là biên nhận trả tiền lãi 6 triệu/ tháng.

Anh Nhanh khai do sau khi sang nhượng đất từ anh Ton, vợ chồng anh Thông, chị Nhung có yêu cầu mua lại nhưng anh không đồng ý.

Như vậy, không có chứng cứ xác định quan hệ giữa anh Ton với vợ chồng anh Thông, chị Nhung là vay tiền trả lãi thế chấp đất. Hợp đồng sang nhượng có công chứng, vợ chồng anh Thông, chị Nhung biết là tài sản chung với những người trong hộ gia đình như bà Măng, bà Ngừ, ông Minh...nhưng tự ý sang nhượng là có lỗi hoàn toàn dẫn đến việc vô hiệu.

Khi anh Ton đã được nhà nước có thẩm quyền cập nhật tên vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh sang nhượng lại cho anh Nhanh. Anh Nhanh là người mua ngay tình, anh Nhanh không có lỗi. Đáng lẽ anh Thông, chị Nhung phải bồi thường thiệt hại toàn bộ số tiền 364.136.000 đồng, nhưng án sơ thẩm tuyên anh Ton hoàn lại anh Nhanh 120.000.000 đồng tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất, 182.068.000 đồng tiền bồi thường, tổng cộng 302.068.000 đồng, anh Nhanh không kháng cáo quyết định trên nên Tòa án không xem xét.

[2.2] Do vậy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cấp cao là có cơ sở. Cần chấp nhận một phần kháng cáo của anh Ton, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh Ton không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn Tơn. Sửa bản án sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 10-7-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn Nhanh; Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn anh Nguyễn Văn Thông, chị Võ Thị Cẩm Nhung; Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn anh Nguyễn Văn Tơn; Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Măng và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của chị Nguyễn Thị Ngừ là: Anh Lê Minh Tuấn, cháu Lê Nguyễn Thu Hương.

2. Vô hiệu HĐCN.QSDD ngày 19/10/2011 tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Vĩnh Long gồm các thửa đất như sau: Thửa 427 diện tích 3.135m² loại đất CLN; thửa 421 diện tích 1.625m² loại đất LUA, thửa 425 diện tích 180m² loại đất CLN, thửa 426 diện tích 283m² loại đất CLN cùng tọa lạc tại ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giữa anh Nguyễn Văn Thông chị Võ Thị Cẩm Nhung và anh Nguyễn Văn Tơn.

Vô hiệu HĐCN.QSDD ngày 16/4/2012 tại UBND xã An Bình giữa anh Nguyễn Văn Tơn và anh Lê Văn Nhanh.

Vô hiệu HĐCN.QSDD ngày 27/7/2012 tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Vĩnh Long gồm các thửa đất như sau: Thửa 427 diện tích 3.135m² loại đất CLN; thửa 421 diện tích 1.625m² loại đất LUA, thửa 425 diện tích 180m² loại đất CLN, thửa 426 diện tích 283m² loại đất CLN cùng tọa lạc tại ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giữa anh Nguyễn Văn Tơn và anh Lê Văn Nhanh.

3. Hủy toàn bộ GCN.QSDD số E729563 và GCN.QSDD số E729564 do UBND huyện Long Hồ cấp cho Nguyễn Văn Thông cùng ngày 30/6/1995 đã được chỉnh lý trang 4 cho anh Nguyễn Văn Tơn ngày 02/02/2012 và cho anh Lê Văn Nhanh ngày 02/8/2012.

Bà Nguyễn Thị Măng, anh Lê Minh Tuấn, cháu Lê Nguyễn Thu Hương, anh Nguyễn Văn Thông, anh Phạm Văn Minh, anh Đỗ Quốc Ngừ, anh Đỗ Quốc Sử Anh, anh Đỗ Quốc Sử Em có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất.

4. Buộc anh Nguyễn Văn Thông và chị Võ Thị Cẩm Nhung phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Văn Tơn 120.000.000đ tiền chuyển nhượng

quyền sử dụng đất và 182.068.000đ tiền bồi thường thiệt hại. Tổng cộng 302.068.000 đồng.

5. Buộc anh Nguyễn Văn Tôn phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn Nhanh 120.000.000đ tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và 182.068.000đ tiền bồi thường thiệt hại. Tổng cộng là 302.068.000 đồng.

6. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn Thông, chị Võ Thị Cẩm Nhung và anh Lê Văn Nhanh về bồi thường cây trồng trên đất.

Anh Lê Văn Nhanh phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn Thông, chị Võ Thị Cẩm Nhung giá trị 41 cây nhãn do anh Thông trồng mà anh Nhanh nhổ có giá trị cộng chung là 3.280.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Thông, chị Võ Thị Cẩm Nhung phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nhanh 312 cây chanh, 74 cây nhãn và 16 cây chuối bằng tổng số tiền cộng chung là 12.320.000 đồng. Công nhận cho anh Thông và chị Nhung được sở hữu và sử dụng cây của anh Nhanh trồng gồm: 312 cây chanh, 74 cây nhãn và 16 cây chuối.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên có quyền, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

7. Về chi phí đo đạc và định giá tài sản là: 5.860.000 đồng.

Buộc anh Nhanh nộp 5.000.000 đồng, được khấu trừ vào 5.000.000 đồng anh Nhanh đã nộp tạm ứng, nên anh Nhanh không phải nộp thêm. Buộc anh Thông và chị Nhung nộp 860.000 đồng, được khấu trừ vào 860.000 đồng anh Thông đã nộp tạm ứng, nên anh Thông chị Nhung không phải nộp thêm.

9. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Lê Văn Nhanh nộp 200.000 đồng tiền án phí vô hiệu hợp đồng và 300.000 đồng tiền án phí bồi thường cây trồng, được khấu trừ vào 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Nhanh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ theo biên lai thu số N^o 014293 ngày 07/12/2012 và đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu số N^o 0000832 ngày 21/12/2017. Anh Nhanh không phải nộp thêm.

Buộc anh Nguyễn Văn Thông, chị Võ Thị Cẩm Nhung liên đới nộp 15.719.400 đồng, được khấu trừ vào 700.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Thông chị Nhung đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ theo biên lai thu số N^o014612, N^o014611 cùng ngày 10/5/2013 và đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu số N^o 0000834 ngày 21/12/2017. Anh Thông và chị Nhung phải tiếp tục liên đới nộp số tiền còn lại là 15.019.400 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn Tôn nộp 15.103.400 đồng. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Tôn đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự

tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu số N^o 0000833 ngày 21/12/2017. Anh Tôn phải tiếp tục nộp số tiền còn lại là 14.803.400 đồng.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Măng 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ theo biên lai thu số N^o 0003818 ngày 31/8/2015.

Hoàn trả anh Lê Minh Tuấn và cháu Lê Nguyễn Thu Hương 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ngữ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ theo biên lai thu số N^o 0003819 ngày 31/8/2015.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Tôn không phải chịu, hoàn lại 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N^o0001017 ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Vĩnh Long; (1)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Đường sự (17)
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (3) 25b (MTTT)

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Huyền Vân